

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 23/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T DU-TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân; Bà Đào Thị Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa, Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa, Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện T Du đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/HSST, ngày 29/11/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT: Thôn Tây Nghĩa, xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Văn M, sinh năm 1950, Đã chết; Họ và tên mẹ: Trần Thị T1, sinh năm 1953, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Họ và tên vợ: Phạm Thị Chanh, sinh năm 1991, Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nhân thân: Ngày 08/5/2009 bị Trưởng Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: phạt tiền. Đã nộp phạt.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T đang thuê trọ tại thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện T Du, tỉnh Bắc Ninh, không có việc làm ổn định. Khoảng 11 giờ ngày 22/9/2022, T đang ở nhà trọ tại thôn Lũng Sơn thì nhận được điện thoại của một người đàn ông có số 0839.824.093 gọi đến số điện thoại của T đặt vấn đề thuê T vận chuyển hàng đến cho khách ở KCN T Sơn với giá 350.000 đồng. Do không có tiền chi tiêu nên T đồng ý. Người đàn ông này hẹn T đến đường QL1A lối rẽ vào thành phố

Bắc Ninh lấy hàng để chở về KCN T Sơn giao cho khách. T liền điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 17L2 – 2821 đi đến chỗ hẹn thì gặp một người đàn ông không quen biết ôm T1o một hộp cacton đi bộ đến. Người đàn ông này đưa hộp cacton cùng 01 phong bì thư có ghi số điện thoại 0949.546.102 và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 quả pháo hình trụ tròn cho T nói là chở hộp pháo đi giao cho khách có số điện thoại ở phong bì, đưa cho họ xem hàng mẫu rồi nhận tiền công. Khi này, T biết trong hộp cacton có chứa pháo nên cầm để ở lượn xe mô tô rồi đút phong bì thư ghi số điện thoại cùng túi nilon chứa 03 quả pháo vào túi áo sườn bên trái, sau đó T điều khiển xe mô tô đi T1o đường cao tốc CT03 hướng về KCN T Sơn.

Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến đường TS11, gần cây xăng KCN T Sơn thuộc xã Hoàn Sơn, huyện T Du, tỉnh Bắc Ninh thì T đỗ xe lại để đợi khách đến nhận hàng thì đúng lúc này lực lượng Đoàn Công an KCN T Sơn phối hợp với Công an huyện T Du phát hiện nghi vấn, đã tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ:

- Tại lượn xe mô tô BKS 17L2-2821 có: 01 hộp cacton bên trong chứa 08 bánh hình tròn đều được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng. T khai nhận đây là số pháo T đang vận chuyển đến cho khách. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong hộp cacton ký hiệu M1.

- Trong túi áo sườn bên trái T đang mặc có: 01 phong bì thư bên trong không chứa gì, có ghi số 0949546102 và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 quả nghi pháo có hình trụ tròn. T khai nhận đây là số pháo mẫu T nhận vận chuyển thuê cho khách. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M2.

- Tại túi quần trước bên trái có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen kèm simcard;

- Thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUNTAN, BKS: 17L2-2821.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Du, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1526/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- 08 bánh tròn, mỗi bánh đều được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng bên trong thùng giấy ký hiệu M1 có khối lượng là 7159,84 gam, là pháo nổ;

- 03 quả hình trụ tròn bên trong hộp giấy ký hiệu M2 có khối lượng là 37,93gam, là pháo nổ.

Tổng khối lượng pháo nổ là 7197,77gam.”

Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 153/CT-VKS-TD ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Du phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau. Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thẩm vấn làm rõ các nội dung tại phiên tòa cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Du giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Trần Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát ton (mẫu vật hoàn trả sau giám định) và chiếc phong bì thư bên trong không chứa gì mặt ngoài ghi số điện thoại 0949546102.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Sam sung kèm simcar và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUNTAN, BKS: 17L2-2821

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa đổi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 22/9/2022, tại cây xăng KCN T Sơn thuộc đường TS11 KCN T Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện T Du, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Công an huyện T Du đã bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ có khối lượng 7197,77gam mục đích để nhận tiền công vận chuyển. Hành vi của T xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo, phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T Du truy tố bị cáo T1o khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp.

** Về vật chứng:*

01 thùng cát ton (mẫu vật hoàn trả sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Sam sung kèm simcar đã thu giữ của T, T khai nhận đây là chiếc điện thoại của bị cáo đã sử dụng để liên lạc với người đàn ông thuê T vận chuyển pháo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUNTAN, BKS: 17L2-2821 mà T điều khiển vận chuyển pháo ngày 22/8/2022, T khai nhận chiếc xe này T đã mua của ông Trần Văn Ngữ, sinh năm 1972 có HKTT tại thôn Đông Nghĩa, xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình từ tháng 9/2022. Qua tra cứu chiếc xe không nằm trong tàng kho xe vật chứng và xe máy đăng ký tên chủ xe là Trần Văn Ngữ. Ông Ngữ cũng xác định đây là xe máy của ông và ông đã bán cho T.

T1o tài liệu trong hồ sơ, chị Phạm Thị Chanh (vợ bị cáo) có lời khai trình bày: Chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo trong thời kỳ hôn nhân; việc bị cáo tự ý dùng xe vận chuyển pháo thuê là cá nhân bị cáo vợ bị cáo không biết chị Phạm Thị Chanh có đề nghị được xin lại chiếc xe máy; Tuy nhiên tại phiên tòa T khai rõ chiếc xe là bị cáo tự mua của ông Ngữ, tiền mua xe là của anh trai bị cáo cho bị cáo để bị cáo mua xe làm phương tiện đi lại cá nhân. Như vậy, xét thấy chiếc xe là tài sản cá nhân bị cáo và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm (vận chuyển pháo) nên cần tịch thu chiếc xe sung ngân sách Nhà nước vì vậy lời trình bày của chị Chanh không có cơ sở không được chấp nhận và xét không cần đưa chị Chanh tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp;

Chiếc phong bì thư bên trong không chứa gì mặt ngoài ghi số điện thoại 0949546102 là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số điện thoại 0949546102 ghi trên phong bì thư mà cơ quan điều tra đang thu giữ của T, qua xác minh tại Trung tâm kinh doanh VNPT Bắc Ninh xác định số điện thoại này đăng ký chủ sử dụng mang tên anh Trần Văn Vượng, sinh năm 1993 địa chỉ tại: Châu Khê-Từ Sơn-Bắc Ninh; Anh Vượng xác định anh không sử dụng số điện thoại này và không dùng số chứng minh thư 125462883 cấp ngày 18/10/2008 để đăng ký số điện thoại nào như vậy (anh bị mất chứng minh thư từ năm 2017); Số điện thoại 0839824093 (bị cáo khai số điện thoại của người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển pháo) qua xác minh đây là số điện thoại đăng ký chủ sử dụng mang tên chị Nghiêm Thị Linh Trang, sinh năm 2003 có HKTT tại thôn Phúc Nghiêm, xã Phật Tích, huyện T Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị Trang trình bày năm 2021 chị có sử dụng số điện thoại này, tuy nhiên sau đó chị bị rơi mất điện thoại di động kèm simcard số này nên từ đó đến nay chị không sử dụng số điện thoại này nữa. Anh Vượng và chị Trang đều không biết ai đang sử dụng những số điện thoại này nên không xác định được người sử dụng các số điện thoại này nên không có căn cứ giải quyết;

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST T1o quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136; Điều 331, điều 333, Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Xử phạt: Trần Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022;

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát ton (mẫu vật hoàn trả sau giám định); Chiếc phong bì thư bên trong không chứa gì mặt ngoài ghi số điện thoại 0949546102.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Sam sung kèm simcar và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUNTAN, BKS: 17L2-2821 số máy FMG-00132170, số khung UM5H132170;

(Vật chứng T1o Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2022 tại Chi cục THADS huyện T Du)

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- VKSND huyện T Du;
- Công an huyện T Du.
- Chi cục THADS huyện T Du.
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng